

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2015

PHƯƠNG ÁN TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ ĐỢT 1 NĂM 2016
(Phương án chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức để tăng vốn điều lệ)

I. Các căn cứ pháp lý

- Luật Các tổ chức tín dụng;
- Luật doanh nghiệp;
- Luật chứng khoán và luật chứng khoán sửa đổi;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 Quy định chi tiết thi hành một số điều Luật chứng khoán và Luật Chứng khoán sửa đổi;
- Điều lệ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng;
- Các quy định hiện hành khác của pháp luật có liên quan.

II. Nhu cầu thay đổi mức vốn điều lệ

- Vốn điều lệ/Vốn Chủ sở hữu là một trong những chỉ tiêu quan trọng quyết định mức độ an toàn trong hoạt động ngân hàng cũng như khả năng phát triển của ngân hàng trong tương lai. Với mỗi một % tăng trưởng VCSH có thể giúp tăng trưởng khoảng 10% trong tổng tài sản. Do đó, việc tăng VDL/VCSH quyết định sự thành công của việc mở rộng quy mô hoạt động cũng như mức độ an toàn trong hoạt động của ngân hàng. Với mục tiêu của VPBank là trở thành ngân hàng trong top 5 ngân hàng TMCP hàng đầu, top 3 ngân hàng TMCP bán lẻ hàng đầu Việt Nam tính theo tổng huy động, cho vay và số khách hàng vào năm 2017, theo đó việc tăng trưởng và mở rộng quy mô hoạt động cũng là một trong số các định hướng chiến lược của Ngân hàng.
- Theo quy định của Ngân hàng nhà nước, chỉ tiêu Vốn điều lệ, vốn chủ sở hữu gắn liền với các giới hạn về cấp tín dụng cho khách hàng, đầu tư vào tài sản cố định, góp vốn mua cổ phần, thành lập công ty con, công ty liên kết...giúp Ngân hàng chủ động trong việc tìm kiếm những cơ hội đầu tư, hợp tác phục vụ những mục tiêu kinh doanh của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
- Việc tăng vốn điều lệ, thặng dư vốn cổ phần...cũng là một vấn đề cốt lõi giúp Ngân hàng nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo chỉ tiêu an toàn vốn theo quy định hiện hành và hướng đến chuẩn quản trị Basel II theo định hướng của Ngân hàng nhà nước... giúp Ngân hàng có cơ hội mở rộng kinh doanh cũng như vững vàng trước những biến động của thị trường.
- Vốn điều lệ tăng thêm có thể được sử dụng để đầu tư vào tài sản cố định, xây dựng cơ bản, mua sắm công cụ dụng cụ phục vụ hoạt động của ngân hàng và các chi nhánh của ngân hàng, phần còn lại để bổ sung nguồn vốn trung dài hạn mở rộng hoạt động kinh doanh. Việc sử dụng nguồn vốn điều lệ tăng thêm sẽ tùy thuộc vào kế hoạch kinh doanh của từng năm và được trình bày cụ thể trong từng phương án tăng vốn điều lệ.

- Với kế hoạch kinh doanh hiện nay của VPBank và cân đối nhu cầu/khả năng có thể tăng vốn điều lệ ngoài các nguồn lợi nhuận để lại của các năm. Vpbank xác định rằng, trong đợt tăng vốn dự kiến được thực hiện bằng việc phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức để chào bán cho các nhà đầu tư đợt 2 này, dự kiến số vốn điều lệ sẽ tăng lên khoảng 1000 tỷ đồng, VPBank có kế hoạch sử dụng nguồn vốn này cho việc mở rộng hoạt động kinh doanh 2016.

III. Dự kiến kế hoạch hoạt động kinh doanh

Trên cơ sở đánh giá tình hình kinh tế vĩ mô, thực trạng của VPBank và định hướng kinh doanh năm 2016, Vpbank dự kiến các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016 sau khi tăng vốn như dưới đây:

Đơn vị: triệu đồng, %

Chỉ tiêu	Năm 2015 (dự kiến)	KH năm 2016	Tăng trưởng	
			Số tuyệt đối	Tỷ lệ tăng trưởng
1. Các chỉ tiêu hoạt động				
1.1 Vốn chủ sở hữu	12,895,757	14,932,488	2,036,731	15.8%
1.2 Vốn điều lệ (*)	8,056,466	10,181,000	2,124,534	26.3%
1.3 Tổng tài sản	180,301,565	216,010,945	35,709,380	19.8%
1.4 Cho vay khách hàng	96,718,217	132,387,716	35,669,499	36.9%
1.5 Huy động từ khách hàng	126,590,928	157,534,993	30,944,065	24.4%
1.6 Lợi nhuận trước thuế	1,800,000	2,300,000	500,000	27.8%
1.7 Lợi nhuận sau thuế	1,404,000	1,794,000	390,000	27.8%
1.8 ROE	13.01	12.89	(0.12)	-0.90%
1.9 ROA	0.83	0.91	0	9.3%
1.10 Tỷ lệ nợ xấu	2.59	< 3%		
2. Các tỷ lệ an toàn hoạt động (*)			-	
2.1 Tỷ lệ an toàn vốn			-	
- Tỷ lệ an toàn vốn riêng lẻ	11.27%	10.76%	-0.51%	-4.48%
- Tỷ lệ an toàn vốn hợp nhất	Chưa có số công ty con	N/A		
2.2 Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn huy động	62.94%	<= 80%		
2.3 Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn sử dụng để cho vay trung, dài hạn	49.92%	<= 60%		
2.4 Giới hạn góp vốn, mua cổ phần				
- Tỷ lệ góp vốn, mua cổ phần tối đa trong 1 đơn vị/tổng vốn điều lệ của đơn vị đó	10.00%	<= 11%		
- Tổng mức góp vốn, mua cổ phần/Vốn điều lệ và quỹ dự trữ của VPBank	30.49%	<= 40%		
2.5 Tỷ lệ khả năng chi trả				

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

- Tỷ lệ dự trữ thanh khoản tối thiểu	10.44%	$\geq 10\%$		
- Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với VND	50.18%	$\geq 50\%$		
- Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày đối với Các loại ngoại tệ khác quy đổi VND	103.38%	$\geq 10\%$		
2.6 Các tỷ lệ trạng thái ngoại tệ				
- Tổng trạng thái ngoại tệ dương cuối ngày so với vốn tự có	0.05%	$\leq 20\%$		
- Tổng trạng thái ngoại tệ âm cuối ngày so với vốn tự có	8.57%	$\leq 20\%$		
- Trạng thái vàng cuối ngày so với vốn tự có	0.23%	$\leq 2\%$		

(*) Vốn điều lệ dự kiến sẽ bao gồm việc chia cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận 2014 và chia cổ phiếu thưởng từ nguồn quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ, sẽ được hoàn tất vào tháng 1 năm 2016 và vốn điều lệ tăng thêm từ phương án này.

(**) các tỷ lệ an toàn được tính theo thông tư 36/2014/TT-NHNN ngày 20/11/2014 có hiệu lực từ 01/02/2015.

IV. Kế hoạch tăng vốn điều lệ

VPBank dự kiến thực hiện kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2016 từ chào bán riêng lẻ cổ phần ưu đãi cổ tức với các nội dung cụ thể như sau:

- Vốn điều lệ hiện tại: 8,056,466,000,000 đồng
- Tổng số cổ phần hiện tại của ngân hàng: 805.646.600 cổ phần
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/1 cổ phần
Trong đó, số cổ phần phổ thông là: 732.427.000 cổ phần
Số cổ phần ưu đãi cổ tức là: 73.219.600 cổ phần
- Loại cổ phần chào bán: cổ phần ưu đãi cổ tức.
(Cổ phần ưu đãi cổ tức là cổ phần được trả cổ tức với mức ổn định hằng năm và không có các quyền liên quan đến quản trị Ngân hàng (Không có quyền tham dự ĐHĐCĐ, biểu quyết đối với tất cả các nội dung thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Không có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát)
- Phương thức thực hiện: Chào bán cổ phần riêng lẻ cho các nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nước ngoài. Theo đó, các cổ đông hiện hữu từ bỏ quyền ưu tiên mua cổ phần mới sẽ được chào bán với mục đích nêu trên tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của các cổ đông trong Ngân hàng.
- Đối tượng chào bán: các nhà đầu tư chứng khoán trong nước và/hoặc nhà đầu tư chứng khoán nước ngoài đáp ứng tiêu chuẩn mua cổ phần của TCTD Việt Nam theo quy định của Pháp luật hiện hành.
- Số lượng cổ phần ưu đãi cổ tức dự kiến chào bán: 100.000.000 cổ phần, đảm bảo tỷ lệ tối đa của cổ phần ưu đãi cổ tức qua các đợt phát hành không quá 20% vốn điều lệ VPBank.
- Vốn điều lệ dự kiến tăng thêm: 1.000.000.000.000 đồng

- Tổng số lượng cổ phần của VPBank sau phát hành là 1,018,100,000 cổ phần, trong đó gồm: 844,880,400 cổ phần phổ thông, và 173,219,600 cổ phần ưu đãi cổ tức (đã bao gồm vốn điều lệ tăng thêm từ việc chia cổ tức bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng năm 2014)
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi tăng vốn: 10,181,000,000,000 đồng
- Giá chào bán: dự kiến là 27.584 đồng/1 cổ phần (tham khảo phương án phát hành đợt 1), giá chào bán cụ thể được xác định theo phương pháp thỏa thuận trực tiếp với các nhà đầu tư.
- Tổng giá trị đợt phát hành dự kiến là 2,758,400,000,000 đồng.
- Cổ tức ưu đãi: dự kiến mức cổ tức bằng tiền trả hàng năm sẽ bằng 20% mệnh giá cổ phần ưu đãi cổ tức sở hữu tại thời điểm chi trả. Mức cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị thỏa thuận, đàm phán với nhà đầu tư phù hợp với điều kiện thị trường mà quyền lợi của các bên.
- Ngoài ra, để đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của ngân hàng, dự kiến sau 03 năm kể từ ngày phát hành VPBank sẽ mua lại Cổ phần ưu đãi làm cổ phần quỹ với mức giá mua lại được tính toán để đảm bảo mức lãi suất hợp lý trên tổng giá trị đầu tư ban đầu. Mức cụ thể sẽ do Hội đồng quản trị thỏa thuận, đàm phán với các nhà đầu tư phù hợp với điều kiện thị trường và quyền lợi của các bên.
- Các cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ phải tự nguyện cam kết từ bỏ quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, cổ phần thưởng và quyền mua cổ phần dành cho các cổ đông hiện hữu khi VPBank thực hiện các hoạt động này.
- Thời điểm thực hiện: trong năm 2016 tùy vào việc xin chấp thuận của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng của nhà đầu tư: tối thiểu 01 năm theo quy định của pháp luật.
- Dự kiến nguồn vốn thu được từ việc chào bán cổ phần sẽ dùng để bổ sung nguồn vốn trung, dài hạn cho các hoạt động của VPBank.
- Phương thức thực hiện chào bán: Giao cho Hội đồng quản trị quyết định thực hiện sau khi hoàn thành các thủ tục với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành.

Đề thuận tiện cho quá trình thực hiện phương án tăng vốn điều lệ nêu trên, Hội đồng quản trị được ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT được thực hiện các việc như sau:

- Quyết định các tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư và lựa chọn nhà đầu tư để chào bán thành công.
- Quyết định phương thức và thời điểm chi trả cổ tức ưu đãi; Quyết định giá chào bán và giá mua lại cổ phần ưu đãi cũng như các điều kiện để thực hiện mua lại cổ phần ưu đãi cổ tức.
- Quyết định phương thức thực hiện chào bán và quyết định điều chỉnh số vốn điều lệ tăng thêm so với nghị quyết Đại hội đồng cổ đông tùy thuộc vào kết quả đợt chào bán.
- Quyết định bổ sung, chỉnh sửa, hoàn chỉnh toàn bộ các vấn đề, nội dung của phương án tăng vốn điều lệ này (bao gồm cả quyết định về các nội dung chưa được trình bày trong phương án tăng vốn này theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền) và hoàn thiện các hồ sơ cần thiết khác theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước theo các quy định của pháp luật khi làm thủ tục tăng vốn điều lệ.
- Quyết định việc ký kết các hợp đồng, tài liệu giao dịch, văn bản liên quan để thực hiện việc tăng vốn.

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

33583.
HÀNG
MẠI CỔ PH
T NAM
NH VỮ
KIỂM

Dự kiến sau khi tăng thêm 100.000.000 cổ phần ưu đãi, tỷ lệ giữa cổ phần ưu đãi và tổng vốn điều lệ sẽ như sau:

THỜI ĐIỂM	VỐN ĐIỀU LỆ (VNĐ)	MỆNH GIÁ CỔ PHẦN ƯU ĐÃI CỔ TỨC (VNĐ)	TỶ LỆ (%) TRÊN VỐN ĐIỀU LỆ (TỐI ĐA 20%)
Từ 8/7/2015 đến nay	8,056,466,000,000	732,196,000,000	9.088%
Dự kiến khoảng tháng 1/2016 sau khi đã hoàn thành việc tăng vốn từ chia cổ tức 2014 bằng cổ phiếu và cổ phiếu thưởng	9,181,000,000,000	732,196,000,000	7.975%
Dự kiến sau khi hoàn tất việc phát hành thêm 100 triệu cổ phần ưu đãi cổ tức (1000 tỷ đồng mệnh giá)	10,181,000,000,000	1,732,196,000,000	17.014%

V. Dự kiến thay đổi cơ cấu sở hữu của cổ đông lớn, cổ đông là thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc trước và sau khi tăng vốn

Cơ cấu sở hữu của các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc của VPBank trước và sau khi tăng vốn bằng hình thức chào bán riêng lẻ nêu trên như sau:

ST T	Tên cổ đông	Trước khi tăng vốn (*)		Sau khi tăng vốn (**)		Sau khi tăng vốn (***)	
		Cổ phần phổ thông	Tỷ lệ	Cổ phần phổ thông	Tỷ lệ	Cổ phần phổ thông	Tỷ lệ
I	Thành viên Hội đồng Quản trị	48,248,282	5.99%	55,656,095	6.06%	55,656,095	5.47%
1	Ngô Chí Dũng	32,841,675	4.08%	37,884,031	4.13%	37,884,031	3.72%
2	Bùi Hải Quân	11,343,240	1.41%	13,084,827	1.43%	13,084,827	1.29%
3	Lô Bằng Giang	1,037,697	0.13%	1,197,020	0.13%	1,197,020	0.12%
4	Nguyễn Văn Hào	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
5	Lương Phan Sơn	3,025,670	0.38%	3,490,217	0.38%	3,490,217	0.34%
6	Nguyễn Đức Vinh	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
II	Ban Kiểm soát	64,826,804	8.05%	74,780,006	8.15%	74,780,006	7.35%
1	Nguyễn Quỳnh Anh	28,841,164	3.58%	33,269,300	3.62%	33,269,300	3.27%
2	Nguyễn Thị Bích Thủy	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
3	Nguyễn Thị Mai Trinh	35,985,640	4.47%	41,510,706	4.52%	41,510,706	4.08%
III	Tổng Giám đốc	0	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
1	Nguyễn Đức Vinh	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
IV	Cổ đông lớn	-	0.00%	-	0.00%	-	0.00%
	không có						

(*) Vốn điều lệ trước khi tăng vốn là 8.056.466 triệu đồng

(**) Vốn điều lệ sau khi tăng vốn lên 9.181.000 triệu đồng

(***) Vốn điều lệ sau khi tăng vốn lên 10,181,000 triệu đồng

Vì số cổ phần ưu đãi cổ tức chào bán riêng lẻ, không được chào bán cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và cổ đông lớn theo quy định nên số cổ phần của các cổ đông này

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank

sau khi tăng vốn không thay đổi so với trước khi tăng vốn. Do đó, tỷ lệ sở hữu cổ phần của các thành viên sau khi tăng vốn sẽ giảm xuống so với trước khi tăng vốn.

Hiện tại VPBank không có trường hợp nào vi phạm tỷ lệ sở hữu cổ phần theo quy định. Với phương án chào bán này, các nhà đầu tư mua cổ phần sẽ phải tuân thủ các giới hạn sở hữu cổ phần theo quy định.

VI. Những vấn đề có liên quan khác.

Việc chào bán cổ phần ưu đãi cổ tức có một số ảnh hưởng với các cổ đông sở hữu mức cổ phần phổ thông của ngân hàng như sau:

- Phương án chào bán sẽ làm pha loãng tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông nhưng tỷ lệ và số phiếu biểu quyết của các cổ đông phổ thông không thay đổi vì cổ phần ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết. Ngoài ra, cổ phần ưu đãi cổ tức sẽ không được quyền nhận cổ tức bằng cổ phần, cổ phần thưởng hay quyền ưu tiên mua cổ phần khi ngân hàng chào bán cho các cổ đông hiện hữu cũng như thực hiện các đợt chào bán khác.
- Mức cổ tức ưu đãi cao hơn so với cổ tức áp dụng cho các cổ phần phổ thông nhưng với dự kiến sau ba năm ngân hàng thực hiện việc mua lại và chuyển đổi số cổ phần này thành cổ phần phổ thông thì sẽ không còn cổ tức ưu đãi đối với loại cổ phần này.
- Theo tính toán, với dự kiến lợi nhuận để lại của các năm, sau khi trừ đi mức cổ tức ưu đãi thì các cổ phần phổ thông của ngân hàng sẽ vẫn được hưởng cổ tức khoảng 10%.

VII. Kết luận và kiến nghị

Với chính sách cổ tức đã ban hành và kế hoạch lợi nhuận của các năm của VPBank thì việc tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận để lại chỉ đáp ứng được khoảng 50% nguồn để tăng vốn chủ sở hữu, đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững của Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng cần phải tăng vốn điều lệ từ các nguồn để bù đắp cho nhu cầu tăng vốn này từ các kế hoạch phát hành cổ phần cho nhà đầu tư nước ngoài, phát hành cổ phần cho cổ đông hiện hữu, phát hành cổ phần ưu đãi cổ tức...

Với điều kiện thị trường hiện tại, sự quan tâm của các nhà đầu tư, VPBank tin tưởng sẽ phát hành thành công cổ phần ưu đãi cổ tức để tăng vốn điều lệ và một phần sẽ chuyển vào Thặng dư vốn cổ phần. Việc tăng vốn điều lệ và thặng dư vốn cổ phần theo phương án được trình bày nêu trên là một bước quan trọng, giúp nâng cao năng lực cạnh tranh, nâng cao năng lực tài chính, an toàn vốn... tạo điều kiện đột phá cho VPBank trong quá trình thực hiện mục tiêu chiến lược 2012-2017

Trân trọng kính trình Quý vị cổ đông xem xét tán thành.

Trân trọng.

Nơi nhận

- Như trên
- NHNN, UBCKNN
- Lưu VP HĐQT

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Chí Dũng

Văn bản này chứa các thông tin là tài sản của VPBank; Nghiêm cấm sao chép, in ấn dưới bất cứ hình thức nào nếu không được sự cho phép của cấp có thẩm quyền của VPBank